

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Mùi

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1990

Cư trú tại: Thôn a, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Cư trú tại: Thôn a, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Anh C có mặt, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Lê Mạnh C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2010 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ. Sau khi kết hôn, chị T về chung sống cùng gia đình anh tại xã B. Vợ chồng hòa thuận được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 5/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh C và chị T có 02 con chung là cháu Lê Hải A, sinh ngày 21/3/2010 và cháu Lê Minh N, sinh ngày 16/10/2016. Hiện nay cháu Hải A đang ở với anh C, cháu N đang ở với chị T. Sau khi ly hôn anh C đề nghị được

tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải A, còn chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh C xác nhận không có.

Tại bản tự khai ngày 16/10/2019, bị đơn là chị Nguyễn Thị T xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Đến nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh C xin ly hôn chị nhất trí. Về con chung, chị nhất trí với đề nghị của anh C. Chị T cũng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không yêu cầu thanh toán công sức đóng góp.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Mạnh C và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao cho anh Lê Mạnh C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Lê Hải A, sinh ngày 21/3/2010, giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh N, sinh ngày 16/10/2016. Anh C và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh C và chị T đều xác nhận không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Lê Mạnh C cư trú tại xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là chị Nguyễn Thị T cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị T tuy vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Mạnh C và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau tự nguyện vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ tháng 5/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không có trách nhiệm với nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị T đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Việc anh C xin ly hôn chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh C và chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Hải A, sinh ngày 21/3/2010 và Lê Minh N, sinh ngày 16/10/2016. Cháu Hải A hiện đang ở với anh C, còn cháu N đang ở với chị T. Sau khi ly hôn anh C và chị T đều yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu như hiện nay và không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Nguyên vọng của cháu Hải A cũng xin được ở với bố. Do vậy, sau khi ly hôn sẽ giao cho anh C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải A, chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho phía bên kia.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh C và chị T đều xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Mạnh C và chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Mạnh C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hải A, sinh ngày 21/3/2010. Giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh N, sinh ngày 16/10/2016. Anh C và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh C, chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Mạnh C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền anh C phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2017/0003332 ngày 24/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh C đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Vũ Thường